

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 021-V01 /TPP-CTY/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (028) 38609003

Fax : (028) 38607622

E-mail: info@tanphuplastic.com.vn

Mã số doanh nghiệp: [0303640880](https://www.cao.gov.vn/portal/portal/0303640880)

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: ..., Ngày Cấp: ..., Nơi cấp:(đôi với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định).

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **KHAY ĐÁ THANH KARI 10 VIÊN**

2. Thành phần: Nhựa PP (Polypropylen) nguyên sinh, Hạt màu, Phụ gia kháng khuẩn (Ag+)

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Sử dụng cho tới khi sản phẩm bị vỡ, biến dạng hoặc tùy vào nhu cầu sử dụng của khách hàng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khay đá thanh Kari 10 viên: Đóng gói 60 bộ (khay đá thanh Kari 10 viên+ thân khay đá + nắp khay đá)/ thùng carton
- Khay đá thanh Kari 10 viên- loại có nắp: Đóng gói 100 bộ (khay đá thanh Kari 10 viên + nắp khay đá)/ thùng carton
- Khay đá thanh Kari 10 viên- loại đơn: Đóng gói 120 cái khay đá thanh Kari 10 viên/thùng carton

(hoặc quy cách khác theo yêu cầu khách hàng).

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

- **Sản phẩm của:** Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- **Sản xuất tại:**

+ Chi nhánh tại Bắc Ninh - Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Bắc Ninh)

Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Xuân Lâm, Xã Xuân Lâm, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam



- + Chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh - Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Hồ Chí Minh)
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- + Chi nhánh tại Long An - Công ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú (được mã hóa là Nhà máy Long An)
Địa chỉ: Cụm Công Nghiệp Nhựa Đức Hòa Hạ (Lô C16), Ấp Bình Tiền 2, Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 12-1:2011/BYT “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm”

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Quốc Hoàn

ÔNG
CỔ P
NH
TÂN
PHÚ-T



inochi

Khay đá thanh Kari

かり角型製氷皿10個取

10 viên



ION Bạc Kháng khuẩn Không chứa BPA độc hại Chịu nhiệt từ -30 °C - 120 °C

- Nhựa PP nguyên sinh, không chứa BPA
BPAを含まず、ポリプロピレンから製造された
- Ag+ (ion bạc) kháng khuẩn khử mùi
銀イオン「Ag+」配合で、抗菌・消臭
- Đá thanh nhỏ, dễ cho vào bình nước
細角の氷で、通常のボトルに入れやすい



Loại đơn

inochi

Tên sản phẩm: Khay đá thanh Kari 10 viên
Loại: Loại đơn
Mã sản phẩm: HIN.KDDO.10V1
Thông số kỹ thuật: Kích thước (D x R x C) tương ứng (269 x 105 x 32) mm
Khối lượng tịnh: 85 g
Thành phần: Nhựa PP (Polypropylene) nguyên sinh, Hạt màu, Phụ gia kháng khuẩn (Ag+)
Hướng dẫn sử dụng: Đa dạng công năng, có thể làm đá, làm thạch. Thân khay mềm, chia 10 ngăn, giúp dễ dàng lấy đá/thạch. Thanh đá dài nhỏ, phù hợp cho bình nước, cầm tay. Nơi khô ráo, thoáng mát.
Bảo quản: Tránh xa nguồn nhiệt
Thông tin cảnh báo: Tránh xa nguồn nhiệt

Sản phẩm của: Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú
Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Hotline: 1800 7009 (miễn phí)

- Nơi sản xuất được mã hóa:
- Nhà máy Bắc Ninh
 - Nhà máy Hồ Chí Minh
 - Nhà máy Long An

Màu sắc:



SX 02/2021
Sản xuất tại Việt Nam



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2020-00110906
 Mã số kết quả: AR-20-VD-116739-01 / EUVNHC-00122077


CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

 TP.HCM
 Việt Nam


Tên mẫu: Khay đá thanh Kari 10 viên
 Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm
 Ngày nhận mẫu: 11/12/2020
 Thời gian thử nghiệm: 11/12/2020 - 18/12/2020
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 18/12/2020
 Mã số PO của khách hàng: ZG4L201211203

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.08)
2	VD751 VD (a) Cadmi (Cd)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.04)
3	VD0EZ VD Bisphenol A	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=100)
4	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (Acid Acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)
5	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
6	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
7	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
8	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
9	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)
10	UZB2B UZ Định danh vật liệu		Agilent FTIR ASTM E1252-98	POLY PROPYLENE

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Hình ảnh mẫu nhận được

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM



Ký tên



 Nguyễn Thị Phương Vi
 Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

 Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vi 18/12/2020

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận điện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

(!): Thông tin này được cung cấp bởi khách hàng

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238

"UZ": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Consumer Product Testing Vietnam.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu

743-2020-00110911

Mã số kết quả

AR-20-VD-116744-01 / EUVNHC-00122077



CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

314 Lũy Bán Bích, Phường Hòa Thạnh, Quận Tân Phú

TP.HCM

Việt Nam

Tên mẫu:

Thân khay đá

Tình trạng mẫu:

Mẫu thành phẩm

Ngày nhận mẫu :

11/12/2020

Thời gian thử nghiệm:

11/12/2020 - 18/12/2020

Ngày hẹn trả kết quả khách hàng:

18/12/2020

Mã số PO của khách hàng :

ZG4L201211203



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD750 VD (a) Chì (Pb)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.08)
2	VD751 VD (a) Cadmi (Cd)	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT; AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.04)
3	VD0EZ VD Bisphenol A	µg/g	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=100)
4	VD755 VD (a) Kim loại nặng quy Pb (Acid Acetic 4%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD = 0.4)
5	VD759 VD (a) Cặn khô (Heptane, 25°C, 60 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
6	VD760 VD (a) Cặn khô (Ethanol 20%, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
7	VD761 VD (a) Cặn khô (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
8	VD762 VD (a) Cặn khô (A.acetic 4% 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=5)
9	VD295 VD (a) Lượng KMnO4 sử dụng (Nước, 60°C, 30 phút)	µg/ml	QCVN 12-1:2011/BYT	Không phát hiện (LOD=1)
10	UZB2B UZ Định danh vật liệu		Agilent FTIR ASTM E1252-98	POLY PROPYLENE

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Hình ảnh mẫu nhận được